

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 57/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào các Điều 303, 317, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự hòa giải với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 528/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S (S1)**. Địa chỉ trụ sở: Lầu H, 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Ngọc H - Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B theo Quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023.

- Người được ủy quyền lại:

+ Bà Phan Thị Bạch V, chức vụ: Phó Giám đốc theo Quyết định ủy quyền số 132/2025/GUQ-CNBT ngày 06/02/2025 về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng.

+ Bà Nguyễn Mai A, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ theo giấy ủy quyền số 139/2025/GUQ-CNBT ngày 06/02/2025 về việc tham gia tố tụng.

+ Bà Nguyễn Thị Kim H1, chức vụ: Chuyên viên kiểm soát tuân thủ theo Giấy ủy quyền số 144/2025/GUQ-CNBT ngày 06/02/2025 về việc tham gia tố tụng.

Cùng địa chỉ: số C, đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* + bà **Trần Thị Thanh N**, sinh năm 1984

+ ông **Hoàng Anh T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ ông **Trần Văn X**, sinh năm 1958

+ bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1957

Địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ:

- Tính đến ngày 05/5/2025, bà Trần Thị Thanh N và ông Hoàng Anh T còn nợ Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền **2.310.984.909 đồng** (*hai tỷ, ba trăm mười triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm lẻ chín đồng*), trong đó: nợ gốc 2.097.896.047 đồng, nợ lãi 213.088.862 đồng, theo Hợp đồng cấp tín dụng số 202327085361 ngày 09/5/2023 và 202327085417 ngày 17/5/2023, Giấy nhận nợ số LD2313100761 ngày 11/5/2023 và LD2414100675 ngày 20/5/2024) và 02 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/5/2023 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng).

- Bà Trần Thị Thanh N và ông Hoàng Anh T đồng ý có nghĩa vụ thanh toán cho TMCP S (S1) số tiền còn nợ tính đến ngày 05/5/2025 là **2.310.984.909 đồng** (*hai tỷ, ba trăm mười triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm lẻ chín đồng*), trong đó nợ gốc 2.097.896.047 đồng, nợ lãi 213.088.862 đồng.

- Kể từ ngày 06/5/2025, bà Trần Thị Thanh N và ông Hoàng Anh T còn phải trả tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S (S1) thì lãi suất mà bà Trần Thị Thanh N và

ông Hoàng Anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S (S1) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S (S1).

2.2. Đối với tài sản thế chấp:

Nếu bà Trần Thị Thanh N và ông Hoàng Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S (S1) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo đang thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là: quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận đứng tên ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị H2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số đất số AM 068001 (số vào sổ H00035-VP) do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/4/2008, cập nhật biến động ngày 27/9/2016 theo Hợp đồng thế chấp số 99/2023/BL ngày 10/5/2023 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01-99/2023/BL ngày 20/5/2023 được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 03833 và 04142; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đ ngày 11/5/2023.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Bà Trần Thị Thanh N và ông Hoàng Anh T phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng.

2.4. Về án phí:

Bà Trần Thị Thanh N và ông Hoàng Anh T phải nộp 39.109.849 (*ba mươi chín triệu, một trăm lẻ chín nghìn, tám trăm bốn mươi chín*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 37.587.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002453 ngày 02/12/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Phan Thiết;
- THADS TP Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Trí